

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TAM NÔNG
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2020/HS-ST
Ngày 23-6-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM NÔNG, TỈNH ĐỒNG THÁP**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hứa Quang Thông

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Ánh Gương

Ông Nguyễn Thanh Hùng

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Nhân, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Lê Văn Phục - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 6 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 14/2020/TLST-HS ngày 22 tháng 4 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2020/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 6 năm 2020 đối với:

- Bị cáo Trần Văn T, sinh ngày 04/12/2001; tên gọi khác: Không; nơi sinh: Tỉnh Đồng Tháp; nơi cư trú: Ấp Y, xã H, huyện T, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn N, sinh năm 1962 và bà Phạm Thị N, sinh năm 1963; tiền án: Không; tiền sự: Không; tạm giữ: Không; tạm giam: không; Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 13/LCĐKNCT, ngày 21 tháng 02 năm 2020 của Công an huyện T.

Bị cáo hiện đang tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Nguyễn Văn Q, sinh năm 1993 (chết)

Địa chỉ: Ấp K, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Văn Q:

1. Nguyễn Tấn U, sinh năm 1967 (cha ruột) – có đơn xin vắng mặt.

2. Võ Thị Kim P, sinh năm 1969 (mẹ ruột)

3. Trần Thị Kim N, sinh năm 1994 (vợ)
(Võ Thị Kim P và Trần Thị Kim N cùng ủy quyền cho Nguyễn Tấn U theo Văn bản ủy quyền ngày 20/01/2020)

Cùng địa chỉ: Ấp K, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án

1. Trần Văn N, sinh năm 1962 (có mặt)

2. Phạm Thị N, sinh năm 1963 (có mặt)

Cùng địa chỉ: Ấp Y, xã H, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

- Người làm chứng:

1. Nguyễn Văn L, sinh năm 1990 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp T, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

2. Đoàn Hồ Thiên P, sinh năm 1995 (vắng mặt)

Địa chỉ: Khóm T, thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 23 giờ 10 ngày 07/01/2020, Trần Văn T ngụ ấp Y, xã H, huyện T, tỉnh Đồng Tháp, không có giấy phép lái xe theo quy định, điều khiển xe mô tô biển số 66M1 - 216.01 chạy hướng từ thị trấn T, huyện T đến huyện T, tỉnh Đồng Tháp để về nhà. Trên đường đi đến quán nước PUCCA, thuộc ấp T, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp thì đụng vào xe mô tô biển số 66L2 - 2358 và Nguyễn Văn Q đang ngồi trên xe (xe mô tô của Q đang đậu cặp lề phải theo hướng xe của T) nói chuyện với Nguyễn Văn L. Hậu quả, T bị thương ở vai, tay và chân; Q chấn thương vùng đầu được người dân đưa đến Trung tâm y tế huyện T cấp cứu thì tử vong; còn L không bị xe của T va chạm.

Căn cứ biên bản khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn giao thông ngày 08/01/2020 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T, thể hiện:

Hiện trường xảy ra tai nạn là đoạn đường thẳng hai chiều, không có dây phân cách, không có vạch kẻ tim đường đứt quãng, không có biển báo hiệu giao thông, đường thông thoáng không hạn chế tầm nhìn. Mặt đường trải nhựa, rộng 6,90^m, tất cả số liệu lấy lề phải hướng từ Thị trấn T đến xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp làm chuẩn, điểm đụng đo vào lề chuẩn 0,60^m.

Các biên bản khám xe mô tô biển số 66M1 - 216.01 và xe mô tô biển số 66L2 - 2353, được chụp ảnh ghi nhận, mô tả các dấu vết va chạm và những bộ phận bị hư hỏng vào biên bản đúng theo trình tự luật định.

Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số: 53/TTh - TTPY ngày 08/01/2020 của Trung tâm pháp y - Sở y tế tỉnh Đồng Tháp, kết luận Nguyễn

Văn Q, sinh năm 1993, giới tính: nam; địa chỉ: ấp K9, xã Phú Đức, huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp; nguyên nhân chết: Chấn thương sọ não.

Kết luận giám định số: 38/KL-KTHS ngày 13/01/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đồng Tháp, kết luận: mẫu máu chứa trong ống kim tiêm (khoảng 1ml), ghi thu của ông Nguyễn Văn Q, sinh năm 1993, được thu giữ và niêm phong từ lúc 01 giờ 40 phút đến 01 giờ 50 phút ngày 08/01/2020 tại Trung tâm y tế huyện T, tại thời điểm giám định ngày 09/01/2020 có chứa thành phần cồn (Ethanol), nồng độ 64,5mg/100ml máu.

Kết luận giám định số: 39/KL-KTHS ngày 13/01/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đồng Tháp, kết luận: mẫu máu chứa trong ống nghiệm (khoảng 2ml), ghi thu của ông Trần Văn T, sinh năm 2001, mẫu máu được thu giữ và niêm phong từ lúc 11 giờ 05 phút đến 11 giờ 15 phút ngày 08/01/2020 tại Bệnh viện đa khoa khu vực T, tại thời điểm giám định ngày 09/01/2020 có chứa thành phần cồn (Ethanol), nồng độ 159,7mg/100ml máu.

Vật chứng thu giữ của Trần Văn T, gồm: 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại SIRIUS FI, màu đen, biển số 66M1 – 216.01, số máy: 1FC3-084705, số khung: RLCS1FC30EY084692.

Vật chứng thu giữ của Nguyễn Văn Q, gồm: 01 xe mô tô hiệu ANGEL, màu đen đỏ, biển số 66L2 – 2358, số máy: D017694, số khung: 6D017694; 01 áo sơ mi màu trắng dài tay; 01 quần dài màu xám.

Quá trình điều tra, Trần Văn T thừa nhận: Vào khoảng 19 giờ ngày 07/01/2020, T cùng T, K và N là những người làm chung công ty “Mê Kông” đến chợ đêm thị trấn T uống rượu, đến 23 giờ cùng ngày thì nghỉ. T điều khiển xe mô tô về nhà ở huyện T, trên đường đi đến quán nước PUCCA, thuộc ấp T, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp thì Tiến nhìn hai bên lề đường, đến khi nhìn phía trước bên tay phải của hướng xe thì thấy Q đang ngồi trên xe mô tô cặp lề đường và Nguyễn Văn L đứng cạnh xe mô tô của Q, do khoảng cách gần, bất ngờ nên T đụng vào xe mô tô và Q, không đụng vào L. Sau khi sự việc xảy ra, xe mô tô và T ngã giữa đường, còn xe mô tô của Q và Q ngã trong lề đường. Hậu quả, T bị thương ở vai, tay và chân; còn Q chấn thương vùng đầu được người dân đưa đến Trung tâm y tế huyện T cấp cứu thì tử vong.

Tại Cáo trạng số: 15/CT-VKS-TN ngày 22 tháng 4 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố bị cáo Trần Văn T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a, b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Kiểm sát viên phân tích các tình tiết cấu thành tội phạm và khẳng định cáo trạng đã truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Căn cứ vào tính

chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: điểm a, b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật Hình sự, tuyên bố bị cáo Trần Văn T, phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" mức án tù 01 năm 06 tháng đến 02 năm 02 tháng tù. Tình tiết tăng nặng: Không.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng. Về vật chứng và trách nhiệm dân sự: Giữ nguyên Cáo trạng.

- Bị cáo Trần Văn T khai: Thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" như nội dung cáo trạng đã truy tố và luận tội của Kiểm sát viên, không tham gia tranh luận. Bị cáo đồng ý trả lại số tiền 150.000.000đồng cho ông Trần Văn N và bà Phạm Thị N đã bồi thường cho bị hại thay bị cáo và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để có cơ hội sửa đổi bản thân và đi làm để trả nợ.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Văn N và bà Phạm Thị N trình bày: Việc bị cáo T gây tai nạn giao thông làm Nguyễn Văn Q chết và bị cáo tự ý lấy xe mô tô của ông sử dụng, ông hoàn toàn không biết và xe mô tô gây tai nạn đã nhận lại xong, đối với xe mô tô bị hư hỏng ông, bà không yêu cầu bị cáo bồi thường chi phí sửa xe. Trong quá trình điều tra ông, bà có bồi thường số tiền 150.000.000đồng cho bị hại thay bị cáo. Nay, ông, bà yêu cầu bị cáo trả lại số tiền 150.000.000đồng cho ông, bà. Ngoài ra, ông, bà xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để có cơ hội đi làm trả nợ, vì số tiền bồi thường trên ông, bà vay mượn của người khác đến nay chưa trả.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu chứng cứ sau: Biên bản khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn giao thông ngày 08/01/2020 và Sơ đồ hiện trường vụ tai nạn giao thông ngày 07/01/2020; 02 Biên bản khám phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông ngày 08/01/2020 xe mô tô biển số 66M1-216.01 và 66L2-

2353; Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số: 53/TTh - TTPY ngày 08/01/2020 của Trung tâm pháp y - Sở y tế tỉnh Đồng Tháp; Kết luận giám định số: 39/KL-KTHS ngày 13/01/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đồng Tháp; Lời khai đại diện bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, cùng toàn bộ chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Vào khoảng 23 giờ 10 ngày 07/01/2020, Trần Văn T ngụ ấp U, xã H, huyện T, tỉnh Đồng Tháp, không có giấy phép lái xe theo quy định và trong máu có nồng độ cồn theo kết luận giám định 159,7mg/100ml máu là vi phạm quy định pháp luật đã điều khiển xe mô tô biển số 66M1 - 216.01 hướng từ thị trấn T, huyện T đến huyện T, tỉnh Đồng Tháp để về nhà. Trên đường đi đến quán nước PUCCA, thuộc ấp T, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp thì dừng vào xe mô tô biển số 66L2 – 2358 và Nguyễn Văn Q đang ngồi trên xe (xe mô tô của Q đang đậu cặp lề phải theo hướng xe của T) nói chuyện với Nguyễn Văn L. Hậu quả, Q chấn thương vùng đầu được người dân đưa đến Trung tâm y tế huyện T cấp cứu thì tử vong do chấn thương sọ não.

Nguyên nhân, do bị cáo T điều khiển xe mô tô trong máu có nồng độ cồn và không có giấy phép lái xe theo quy định. Vì vậy, đã vi phạm khoản 8 Điều 8 của Luật giao thông đường bộ (Đã được sửa đổi, bổ sung theo Điều 35 của Luật Phòng, chống tác hại của rượu, bia năm 2019) là “*Điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn*” và khoản 9 Điều 8 “*Điều khiển xe cơ giới không có giấy phép lái xe theo quy định*”.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến tính mạng của người khác một cách trái pháp luật, gây mất ổn định an ninh, trật tự, an toàn giao thông ở địa phương nói riêng, tình hình trật tự an toàn giao thông đường bộ nói chung đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Nông truy tố bị cáo hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, mức hình phạt tù từ 03 năm đến 10 năm.

[3] Xét thấy, một trong những nguyên nhân dẫn đến tai nạn giao thông là do ý thức chấp hành luật giao thông của người tham gia giao thông chưa cao, lái xe cầu thả,... Đảng và Nhà nước đã có rất nhiều biện pháp tuyên truyền, giáo dục ý thức chấp hành luật giao thông, xử lý nghiêm các lỗi vi phạm của người tham gia giao thông nhằm giảm tối đa số vụ tai nạn giao thông và hậu quả do tai nạn giao thông gây ra.

Bản thân bị cáo có đủ năng lực hành vi nhận thức được điều này; tuy nhiên do cầu thả không chấp hành đúng quy định pháp luật giao thông đường bộ, điều khiển xe khi trong người có sử dụng rượu, bia và không có giấy phép lái xe

theo quy định nên đã gây ra tai nạn. Hậu quả làm chết Nguyễn Văn Q. Hành vi của bị cáo thật đáng phê phán, nên cần thiết phải áp dụng mức hình phạt tương xứng với nhân thân, tính chất và mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã khắc phục toàn bộ hậu quả; đại diện bị hại có đơn bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên được xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt theo quy định tại điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự và xét thấy cần thiết áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự để quyết định một hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt có lợi cho bị cáo. Tình tiết tăng nặng: Không.

[4] Hình phạt bổ sung: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, xét thấy bản thân bị cáo hiện nay thành phần lao động phổ thông nên không áp dụng.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Ngày 06/02/2020, bị cáo Trần Văn T và Trần Văn N, Phạm Thị N (cha mẹ ruột T) đồng ý bồi thường theo yêu cầu ông Nguyễn Tấn U đại diện bị hại Nguyễn Văn Q gồm: tiền mai táng, công lao động, tổn thất tinh thần, sửa xe mô tô bị hư hỏng, cấp dưỡng nuôi con của Q và các khoản chi phí hợp lý khác, tổng số tiền 150.000.000đồng, ông U đã nhận đủ số tiền trên, không yêu cầu gì thêm. Xét thấy, đại diện bị hại với bị cáo và ông Nghĩa, bà Nguyệt đã thỏa thuận xong là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật nên chấp nhận.

[6] Tại phiên tòa, ông Trần Văn N và bà Phạm Thị N yêu cầu bị cáo T trả lại số tiền 150.000.000đồng đã bồi thường cho bị hại thay bị cáo, bị cáo đồng ý trả lại số tiền trên cho ông N, bà N. Xét thấy, sự thỏa thuận giữa bị cáo với ông N, bà N là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật nên chấp nhận.

[7] Về vật chứng của vụ án:

Đối với xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại SIRIUS FI, màu đen, biển số 66M1 – 216.01, số máy: 1FC3-084705, số khung: RLCS1FC30EY084692 và xe mô tô hiệu ANGEL, màu đen đỏ, biển số 66L2 – 2358, số máy: D017694, số khung: 6D017694. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã trả lại cho đại diện bị hại ông Nguyễn Tấn U và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Văn N nhận lại xong nên không xem xét.

Đối với 01 áo sơ mi màu trắng dài tay và 01 quần dài màu xám (thu giữ của bị hại Q). Xét thấy, vật chứng trên thuộc sở hữu của bị hại Q nhưng ông Nguyễn Tấn U đại diện bị hại không yêu cầu nhận lại và vật chứng không còn giá trị nên tịch thu tiêu hủy là phù hợp theo điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[8] Đối với xe mô tô biển số 66M1 – 216.01 mà bị cáo T điều khiển gây tai nạn là thuộc quyền sở hữu của Trần Văn N (cha ruột bị cáo), bị cáo tự ý lấy xe mô tô trong lúc ông N đi đặt dón ngoài đồng không hay biết nên không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với ông Nghĩa về hành vi “Giao cho người không đủ

điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại Điều 264 của Bộ luật Hình sự là phù hợp.

[9] *Về án phí*: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23, Điều 26 của Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Trần Văn T phạm tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Xử phạt bị cáo Trần Văn T 01 (một) năm, 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ khoản 1 Điều 584; khoản 1 Điều 586 và khoản 4 Điều 601 của Bộ luật Dân sự.

Công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo với ông Trần Văn N và bà Phạm Thị N. Buộc bị cáo Trần Văn T trả cho ông Trần Văn N và bà Phạm Thị N số tiền khắc phục hậu quả thay bị cáo là 150.000.000đ (Một trăm năm mươi triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Về vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) áo sơ mi màu trắng dài tay và 01 quần dài màu xám (thu giữ của bị hại Quí).

(Tất cả vật chứng nêu trên Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Đồng Tháp đang quản lý).

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23, Điều 26 của Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Trần Văn T phải chịu 200.000đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và 7.500.000đồng án phí dân sự sơ thẩm, tổng cộng: 7.700.000đ (Bảy triệu, bảy trăm nghìn đồng).

5. Án xử công khai có mặt bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; vắng mặt đại diện bị hại. Báo cho bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan biết có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay. Đối với đại diện bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện T;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- Bị cáo;
- Đại diện bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện T;
- Cơ quan THAHS Công an huyện T;
- Nhà tạm giữ Công an huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(ĐÃ KÝ)
Hứa Quang Thông**